

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ L  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 82/2018/HS-ST

Ngày: 15/11/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Đức – Ông Nguyễn Hữu Thành.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Y Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông **Bùi Văn Đông** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

**NGUYỄN THỊ KIM Y** - Tên gọi khác: **Không**; Sinh năm 1994 tại Bình Thuận;

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm tóc; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;

Chồng: Nguyễn Quý Trung H, sinh năm 1995. Bị cáo chưa có con.

Tiền án, Tiền sự : Không;

Bị cáo bị bắt ngày **21/6/2018**, tạm giữ đến ngày **27/6/2018** được trả tự do. Hiện tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 45 ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã L (Có mặt)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Nguyễn Quý Trung H, sinh năm 1995. (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2/ Lê Phạm Công T, sinh năm 1999 (Vắng mặt)  
Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

3/ Trần Nguyễn Minh N, sinh năm 1993 (Vắng mặt)  
Nơi cư trú: 437 Phạm Văn Châu, phường 14, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.  
Tạm trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/6/2018, Lê Phạm Công T điện thoại cho Nguyễn Thị Kim Y hỏi mua 01 bạch ma túy với giá 300.000 đồng thì Y đồng ý bán. Sau đó, T cùng với Trần Nguyễn Minh N (người hùn tiền mua ma túy với T) đến nhà của Y và Nguyễn Quý Trung H (bạn trai của Y). T đi vào nhà đưa cho Y 300.000 đồng, Y đưa cho T một bạch ma túy và đem 300.000 đồng T vừa đưa cất vào tủ quần áo. Khi T vừa ra khỏi nhà Y thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã L phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên tay của T 01 bạch nylon có kích thước (1x2) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn; Tiến hành khám xét tại nhà Y, Cơ quan điều tra thu tại bàn trang điểm 02 bạch nylon có kích thước (1x2) cm, 01 bạch nylon có kích thước (4x4)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn; Thu giữ tại tủ đựng quần áo số tiền 300.000 đồng, đồng thời thu giữ 01 điện thoại di động IteI, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng của Y, 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen của T, 01 ống thủy tinh cong, 01 cân điện tử hiệu Amput, 01 cái kéo kim loại màu trắng.

*Tại bản kết luận giám định số 582/KLGD-PC54 ngày 26/6/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:*

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,0896 gam**, là **Methamphetamine**.

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **3,2069 gam**, là **Methamphetamine**.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Thị Kim Y khai nhận: Trước ngày bị bắt, Y liên lạc với đối tượng tên Tý (không rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh mua một bạch ma túy dạng đá với số tiền là 2.000.000 đồng. Sau khi Tý gửi ma túy về cho Y, Y đem ma túy đến nhà Nguyễn Quý Trung H (người chung sống cùng Y) ở Kp1, phường B, L phân ra 03 bạch nhỏ và 01 bạch lớn rồi cất số ma túy này vào trong tủ trang điểm màu hồng đến khi bán 01 bạch cho T và bị bắt giữ như đã nêu trên.

***Vật chứng vụ án:*** 04 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0520 gam mẫu M1; 1,7914 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 582/1 và 582/2; số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu IteI; 01 ống thủy tinh cong, 01 cân điện tử hiệu Amput, 01 cái kéo kim loại màu trắng, Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu số 0000842 ngày 03/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu hồng thu của Y và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen thu của T, không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Y và T.

***Tại cáo trạng số 78/CT – VKS ngày 01/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.***

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Thị Kim Y mức án 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 04 gói nylon đã cắt lấy mẫu, 0,0520 gam mẫu M1, 1,7914 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì số 582/1 và số 582/2; 01 ống thủy tinh cong, 01 cân điện tử hiệu Amput, 01 cái kéo kim loại màu trắng; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Itel.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim Y thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Phạm Công T và Trần Nguyễn Minh N. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo có mặt tại phiên tòa là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã

khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/6/2018 tại khu phố 1, phường B, thị xã L, bị cáo Nguyễn Thị Kim Y đã có hành vi bán trái phép 01 tép ma túy cho Lê Phạm Công T với giá 300.000 đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L bắt quả tang. Quá trình khám xét tại nhà Y, cơ quan điều tra còn thu giữ 02 bịch nylon có kích thước (1x2) cm, 01 bịch nylon có kích thước (4x4) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn, bị cáo Y khai đây là ma túy bị cáo mua về tàng trữ nhằm mục đích bán cho con nghiện khác kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 582/KLGD-PC54 ngày 26/6/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,0896 gam**, là **Methamphetamine** (bịch nylon Y bán cho Tú)

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **3,2069 gam**, là **Methamphetamine** (03 bịch nylon thu giữ tại nhà Y).

Xét thấy, hành vi bán 0,0896 gam Methamphetamine cho đối tượng Lê Phạm Công T và hành vi tàng trữ 3,2069 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện của bị cáo Nguyễn Thị Kim Y đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Y về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Kim Y, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe để lao động, tạo thu nhập chính đáng. Bản thân bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng.... Tuy nhiên do muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả, bị cáo đã bất chấp hậu quả, bất chấp sự trừng trị của pháp luật mua ma túy từ 01 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch về phân thành những tép nhỏ để bán cho các con nghiện khác kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Kim Y là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cần thiết phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi tàng trữ 0,0896 gam, là Methamphetamine của Lê Phạm Công T. Xét thấy, trọng lượng Methamphetamine T tàng trữ chưa đủ định lượng (0,1 gam) để xử lý hình sự, bản thân Tú chưa có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L không đề nghị xử lý hình sự mà tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Phạm Công T là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 gói nylon đã cắt lấy mẫu, 0,0520 gam mẫu M1, 1,7914 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì số 582/1 và số 582/2; 01 ống thủy tinh cong, 01 cân điện tử hiệu Amput, 01 cái kéo kim loại màu trắng, là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Itel là tiền do phạm tội mà có và công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Thị Kim Y** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**1. Về hình phạt:** Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt Nguyễn Thị Kim Y **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 21/6/2018, đến ngày 27/6/2018.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 04 gói nylon đã cắt lấy mẫu, 0,0520 gam mẫu M1, 1,7914 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì số 582/1 và số 582/2; 01 ống thủy tinh cong, 01 cân điện tử hiệu Amput, 01 cái kéo kim loại màu trắng;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu ITEL.

Hiện vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án thị xã L và biên lai thu số 0000842 cùng ngày 03/10/2018 của Chi cục thi hành án thị xã L.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Y phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/9/2018)

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Phạm Công T và Trần Nguyễn Minh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC81 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi BC cư trú;
- Lưu HS – Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thế Anh**